TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2022
"*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch

Ông Trần Văn Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021; các Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 11/TB-TA ngày 29 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1996

Nơi đăng ký HKTT: số nhà 18/6 khu 3, ấp Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: số nhà 17, đường Tho 33, ấp Nhân Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Khỳ A Ph, sinh năm 1991

Nơi đăng ký HKTT: số nhà 18/6 khu 3, ấp Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Tr và anh Ph vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Tr trình bày:

Chị và anh Khỳ A Ph tự nguyện thương yêu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 23/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Thời gian đầu vợ chồng hạnh Ph bảo ban yêu thương nhau. Sau một thời gian hai người thay đổi tính cách, quan điểm sống nên vợ chồng không còn hòa hợp. Mặc dù chị đã có nhẫn nhịn, chịu đựng để gia đình hạnh Ph nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, chị và anh Ph không tìm được tiếng nói chung, không thể cùng nhau hòa thuận được. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Khỳ A Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có 01 (một) con chung là Khỳ Quốc A, sinh ngày 22/12/2018. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị cam kết chị và anh Ph không có nợ chung.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Khỳ A Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị Tr về quan hệ hôn nhân và việc kết hôn. Anh xác định hiện anh và chị Tr đã ly thân từ tháng 3/2021. Trong thời gian hai vợ chồng sống ly thân anh cũng có đến thăm nom con chung. Anh nhiều lần nói chuyện với chị Tr để hai vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng chị Tr luôn tránh mặt anh. Nay chị Tr có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn với chị Tr vì con thương vợ và con.

Về con chung: Anh và chị Tr có 01 (một) con chung là Khỳ Quốc A, sinh ngày 22/12/2018. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh cam kết anh và chị Tr không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo

quy định. Quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị Tr và anh Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị Tr trình bày hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, chị Tr cố gắng hằn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ph không đến Tòa án làm việc, thể hiện anh Ph không có thiện chí hòa giải đoàn tụ với chị Tr. Do đó đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Tr và anh Ph đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tr, chị Tr được ly hôn với anh Ph. Về con chung: Chị Tr yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Khỳ Quốc A, sinh ngày 22/12/2018, anh Ph trình bày nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh cũng đồng ý giao con chung cho chị Tr nuôi dưỡng. Vì vậy giao cháu Anh cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Tr không yêu cầu nên tạm thời anh Ph không cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Khỳ A Ph hiện đang cư trú tại xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn anh Khỳ A Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục quy định nhưng anh Ph vẫn vắng mặt; nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr và anh Ph theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, anh Khỳ A Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23 tháng 5 năm 2018 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ph nhưng anh Ph không đến Tòa án làm việc với lý do là bận đi làm. Việc anh Ph không đến Tòa án làm việc là tự từ bỏ quyền của mình. Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng khi không có sự hợp tác của anh Ph, anh Ph không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Do đó đã đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Tr và anh Ph đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr, chị Tr được ly hôn với anh Ph.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr và anh Ph có 01 (một) con chung là Khỳ Quốc A, sinh ngày 22/12/2018. Ly hôn chị Tr yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh Ph trình bày nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý giao con chung cho chị Tr nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu Quốc Anh cho chị Tr nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời anh Ph không cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Tr và anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị Tr và anh Ph trình bày không có nợ chung.

[3] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền Tr.

1. Chị Nguyễn Thị Huyền Tr được ly hôn với anh Khỳ A Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Khỳ Quốc A, sinh ngày 22/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Khỳ A Ph không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Khỳ A Ph.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải

quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết

4. Về nợ chung: Chị Tr và anh Ph trình bày không có nợ chung

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006047 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị Tr đã nộp xong án phí.

6. Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, anh Khỳ A Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 29, ngày 23/5/2018)
- VKSND H.Trảng Bom;
- CC.THADS H.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Phát

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Huy Giáp **Đào Thị Giang** **Phạm Phú Tra**

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Biên;
(Giấy CNKH số: 144 ngày 08/5/2001)
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán;
Mẫu 52-DS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Tra